TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2019/DS-ST
Ngày: 17-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Đông Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc:“ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 09 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**.

Địa chỉ: phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: ông Trịnh Ngọc K - chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng: ông Bùi Văn P - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng N - tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1981

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy K**, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt đại diện Ngân hàng ông P, vắng mặt anh T, chị K lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/06/2019 và các buổi hòa giải, nguyên đơn Ngân hàng N có đại diện theo ủy quyền ông Bùi Văn P trình bày:

Ngày 31/05/2018 Ngân hàng N có cho ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Thúy K vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà ở, lãi suất vay 11%/năm, thời hạn vay 60 tháng (31/5/2018 đến 25/05/2023) hai bên ký kết hợp đồng tín dụng số 12111812.147PC ngày 31/05/2018. Định kỳ trả gốc là 05 kỳ, định kỳ trả lãi là 10 kỳ; 06 tháng/lần, trả vào ngày 25. Từ khi vay tiền đến nay ông T, bà K đã trả được tiền lãi 01 kỳ, không trả gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng đúng theo thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T và bà K cùng có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 200.000.000đ, tiền lãi từ ngày 01/01/2019 đến ngày 12/09/2019 là 15.369.000đ, tổng cộng là 215.369.000đ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 12111812.147PC ngày 31/05/2018. Đồng thời yêu cầu ông T và bà K tiếp tục trả lãi từ ngày 12/09/2019 của số tiền vốn chưa trả theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết số tiền vốn vay.

Trong quá trình vay tiền ông T và bà K có ký kết hợp đồng thế chấp QSD đất với Ngân hàng số 12111812.147 ngày 30/5/2018 tài sản thế chấp là QSD đất lúa thửa 1009, diện tích 5.250 m^2 và thửa 1015, diện tích 5.200 m^2 cùng tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại xã P, huyện T do ông T đứng tên. Khi nào ông T, bà K trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại các giấy chứng nhận QSD đất thế chấp lại cho ông T, bà K. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp QSD đất số 12111812.147 ngày 30/5/2018.

Trường hợp ông T và bà K không trả hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản theo hợp đồng thế chấp QSD đất nêu trên để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Thúy K được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do tại các phiên hòa giải và phiên tòa hôm nay, đến nay không có văn bản ý kiến nộp (gửi) Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền nguyên đơn khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét và không cung cấp chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do đã được triệu tập hợp lệ hai lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông T, bà K thanh toán số tiền đã vay còn nợ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền: Ngân hàng N khởi kiện ông T, bà K có địa chỉ tại ấp T, xã P, huyện T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về số tiền nợ gốc: Ngân hàng N yêu cầu ông T, bà K có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ gốc là 200.000.000đ, căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 12111812.147PC ngày 31/05/2018 với thời hạn vay 60 tháng (từ 31/05/2018 đến ngày 25/05/2023). Định kỳ trả gốc là 05 kỳ (mỗi kỳ là 12 tháng), số tiền vốn phải trả mỗi kỳ là 40.000.000đ. Kỳ hạn trả gốc đầu tiên vào ngày 25/05/2019, tuy nhiên đến nay ông T, bà K không trả gốc cho Ngân hàng theo đúng định kỳ trả gốc theo thỏa thuận là vi phạm thời hạn trả gốc theo hợp đồng.

- Về số tiền nợ lãi: Ngân hàng N yêu cầu ông T, bà K thanh toán tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi từ ngày 01/01/2019 đến ngày 12/09/2019 với số tiền là 15.369.000đ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết số 12111812.147PC ngày 31/05/2018. Đồng thời yêu cầu ông T, bà K tiếp tục tính lãi từ ngày 12/09/2019 của số tiền vốn chưa trả theo Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết số tiền vốn vay. Hội đồng xét xử xét thấy tại Hợp hợp đồng tín dụng số 12111812.147PC ngày 31/05/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn thì hai bên có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả lãi, tuy nhiên đến thời hạn trả lãi theo thỏa thuận mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ nên nay Ngân hàng N yêu cầu ông T, bà K trả số tiền lãi phát sinh là phù hợp.

Xét thấy ông T, bà K đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà K đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao các văn bản trên cho ông T nhưng đến nay bị đơn cũng không có ý kiến để phản đối yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc và tiền lãi còn nợ đối với nguyên đơn. Mặt khác, sự thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên là tự nguyện và không trái

quy định pháp luật nên căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ: Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng có ý kiến không yêu cầu Tòa xử lý hợp đồng thế chấp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng đối với ông T, bà K chung trong vụ kiện này.

Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông T, bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.768.000đ. Ngân hàng được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Thúy K.

2. Buộc ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Thúy K có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và tiền lãi là 15.369.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 215.369.000đ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 12111812.147PC ngày 31/05/2018 và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 12/09/2019 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

3. Ngay khi ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Thúy K trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N, thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại các loại giấy, tài sản thế chấp bản chính theo Hợp đồng thế chấp QSD đất số 12111812.147 ngày 30/5/2018

số chứng thực 312 quyển số 01/2018 -SCT/HĐ,GD ngày 31/05/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nếu ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Thúy K thanh toán không đủ hoặc không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo giá trị đảm bảo của hợp đồng.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Thúy K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 10.768.000 đồng (Mười triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2018/0000585 ngày 23 tháng 07 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Đông Cúc

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Đông Cúc